

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Quốc Thống;**
Ông Nguyễn Hải Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ý, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Yến N, sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh C .

- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng T, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C ..

(Anh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Yến N trình bày: Chị và anh Lê Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau cưới vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi và đánh đập chị. Anh T hút ma túy hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau. Chị thấy cuộc sống vợ chồng quá khó khăn không thể chịu đựng được, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên chị yêu

cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2019 bị đơn anh Lê Hồng T trình bày: anh được đưa vào cơ sở cai nghiện vào ngày 19/9/2018 với thời gian cai nghiện bắt buộc là 22 tháng. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị N anh có ý kiến như sau: Vợ chồng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống được hơn 2 năm. Hiện nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị N, về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị N là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang ở cơ sở cai nghiện nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Căn cứ vào Điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Điều 21, 262 Bộ luật tố tụng dân sự, về việc tuân thủ theo trình tự thủ tục tố tụng Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền nhiệm vụ, quyền hạn; đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh T do quá trình chung sống giữa chị N với anh T xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải được và tại biên bản ghi lời khai anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N do đó áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh T. Áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Huỳnh Yến N được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Hồng T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng do hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Hồng T.

[2] Về nội dung: Chị Huỳnh Yến N và anh Lê Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Yến N và anh Lê Hồng T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Huỳnh Yến N và anh Lê Hồng T xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được. Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/4/2019, anh T cũng xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị N. Tại phiên tòa, chị Huỳnh Yến N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hồng T đều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Yến N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Yến N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Yến N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 **Điều 227**; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Yến N được ly hôn với anh Lê Hồng T.
- Con chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét.
- Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Huỳnh Yến N phải nộp 300.000 đồng, chị Huỳnh Yến N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004206 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, chị Huỳnh Yến N đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng